

Số: 25 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 31 tháng 5 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo tóm tắt quy trình, công cụ, nội dung tự đánh giá của Nhà trường và quy trình, công cụ, nội dung đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 12/14/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 55 tiêu chí), chiếm 80%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong Phụ lục 2).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định
 (Kèm theo Nghị quyết số: 25 /NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	77,8% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Chưa đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chí 2.8	Đạt
Tiêu chí 2.9	Đạt
Tiêu chuẩn 3	83,3% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	77,8% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Chưa đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chí 4.8	Đạt
Tiêu chí 4.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 5	71,4% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 5	71,4% đạt
Tiêu chí 5.3	Chưa đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chuẩn 7	60% đạt
Tiêu chí 7.1	Chưa đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 8	75% đạt
Tiêu chí 8.1	Chưa đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chí 8.4	Đạt
Tiêu chí 8.5	Đạt
Tiêu chí 8.6	Đạt
Tiêu chí 8.7	Đạt
Tiêu chí 8.8	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 9	100% đạt
Tiêu chí 9.1	Đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt

UUU
 TR
 KI
 CH
 G

(Handwritten mark)

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định


*(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định giai đoạn 2013-2017 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Trường, với nhu cầu sử dụng nhân lực của tỉnh Nam Định và của ngành; cơ cấu tổ chức được thành lập theo quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận được phân định khá rõ ràng; các chương trình đào tạo được công bố chuẩn đầu ra, được rà soát điều chỉnh, có cấu trúc khá hợp lý và đảm bảo tính liên thông; việc tuyển sinh chặt chẽ, đúng quy trình; việc kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu môn học; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ tuân thủ quy định; đội ngũ cán bộ giảng viên có năng lực chuyên môn, đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết với công việc; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt, rèn luyện tư tưởng, đạo đức; các đề tài, sản phẩm khoa học có hướng ưu tiên phục vụ cho dạy và học của Trường; có hệ thống phòng học, thực hành cơ bản, có không gian giáo dục thể chất, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, có khu ký túc xá phục vụ sinh viên; có quy chế chi tiêu nội bộ, cơ chế giám sát trong quản lý tài chính; quy trình lập dự toán thu chi khá rõ ràng, việc phân bổ kinh phí khá hợp lý, đảm bảo cơ bản cho các hoạt động; đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể, các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trong Tỉnh và tổ chức được một số hoạt động chung khá hiệu quả.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần tổ chức thảo luận rộng rãi trong cán bộ, giảng viên về sứ mạng, mục tiêu phát triển; phân tích dự báo nhu cầu nhân lực, đánh giá năng lực hiện có để xây dựng, ban hành Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2018-2025 tầm nhìn 2030; nghiên cứu phương án chuyển đổi thành trường đại học đa ngành để đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho Tỉnh; xác định rõ lộ trình, những thuận lợi, khó khăn và nguồn lực để thực hiện sứ mạng, mục tiêu, chuyển hóa thành các kế hoạch nhiệm vụ năm học cụ thể; tổ chức thảo luận rộng rãi với các bên liên quan để nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chung gắn với việc điều chỉnh mục tiêu đào tạo, kế hoạch hoạt động hằng năm của các đơn vị trong Trường;

(ii). Cần khẩn trương thành lập Hội đồng Trường, các Hội đồng Khoa và kiện toàn Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ mới theo quy định; thành lập Hội/Mạng lưới Cựu sinh viên để tạo kết nối chính thức giữa các thế hệ người học, từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập các tổ chức nghiên cứu khoa học trong Trường; ban hành chiến lược và kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ chuyên trách công tác đảm bảo chất lượng và năng lực quản trị chiến lược, quản trị kế hoạch và quản trị công việc theo sản phẩm đầu ra... cho cán bộ quản lý các cấp; 

NG T
M Đ
T L
O D
★


(iii). Cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và nghiên cứu các chính sách của Tỉnh để xây dựng quy hoạch phát triển ngành đào tạo, làm cơ sở để xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; tập trung đổi mới chương trình đào tạo, chú trọng hơn đến rèn luyện các kỹ năng cho người học; điều chỉnh, hoàn thiện chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo làm căn cứ để rà soát, điều chỉnh các nội dung chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần, lưu ý đảm bảo tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong Trường và với các cơ sở giáo dục khác; có kế hoạch thực hiện tự đánh giá, đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của quốc gia hoặc khu vực và có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo sau đánh giá;

(iv). Cần phân tích dự báo nhu cầu của xã hội và người học để có phương án tuyển sinh phù hợp, hiệu quả hơn; định kỳ triển khai khảo sát tình hình việc làm và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên tốt nghiệp làm căn cứ xây dựng kế hoạch cụ thể để điều chỉnh, cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo căn cứ trên kết quả đánh giá; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá cho giảng viên để đảm bảo phát huy được năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học;

(v). Cần rà soát, đánh giá công tác phát triển đội ngũ để làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đến năm 2025 tầm nhìn 2030; thực hiện các đối sánh trong nước và quốc tế để xác định các chỉ số thực hiện cốt lõi (KPI) với mốc thời gian và biện pháp cụ thể; có giải pháp đột phá để tăng nhanh số giảng viên có trình độ cao, nhất là cho các ngành mũi nhọn như tiểu học, mầm non,...; điều chuyển hợp lý số cán bộ giảng viên hiện có để tăng hiệu quả công việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên hỗ trợ;

(vi). Cần tăng cường tổ chức các hội chợ việc làm, thiết lập mạng lưới các nhà tuyển dụng, cơ sở thực tập sư phạm, cựu sinh viên; tích cực hỗ trợ các câu lạc bộ, các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm, các hoạt động khởi nghiệp,...; định kỳ khảo sát nhu cầu nhân lực của các cơ quan trên địa bàn và các khu vực lân cận để định hướng cho sinh viên; thực hiện đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo để có căn cứ điều chỉnh chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp;

(vii). Cần khẩn trương xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ đến năm 2025 tầm nhìn 2030, các kế hoạch phát triển trung hạn, các nhiệm vụ hàng năm với các chỉ số thực hiện cụ thể (KPI) phù hợp với đặc thù và sứ mạng của Trường, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh; tổng kết đánh giá kết quả đạt được, xác định rõ mức độ đạt/chưa đạt các chỉ tiêu, làm rõ nguyên nhân và có biện pháp điều chỉnh kịp thời để đảm bảo đạt được kế hoạch; đầu tư tăng kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ; có cơ chế khuyến khích phù hợp, có chế tài đảm bảo giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học; chú trọng đến nghiên cứu khoa học của sinh viên;

(viii). Cần xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ phù hợp với kế hoạch tổng thể phát triển Trường, xác định mức độ ưu tiên các hạng mục và nguồn kinh phí đầu tư; khẩn trương xây dựng hạ tầng thư viện, bổ sung đầy đủ học liệu đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo, chú trọng xây dựng thư viện điện tử kết nối với thư viện của các cơ sở khác, với các nguồn học liệu mở tin cậy; đảm bảo các điều kiện y tế, vệ sinh, cảnh quan môi trường làm việc, học tập; rà soát, bổ sung hệ thống phòng chống cháy nổ và hướng dẫn cán bộ, sinh viên cách thức xử lý tình huống khi có sự cố xảy ra; 

(ix). Cần cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành có liên quan và thông qua hội nghị cán bộ viên chức; ra quyết định việc phân bổ kinh phí hàng năm để tăng tính pháp lý; nghiên cứu và xây dựng chiến lược về phát triển tài chính cho giai đoạn 5 năm tới làm cơ sở xây dựng các giải pháp cụ thể về tăng nguồn thu; trích lập quỹ đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ theo quy định của Chính phủ để tăng cường kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên;

(x). Cần ký kết hợp tác/phối hợp chính thức với các cơ sở văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng, với chính quyền và các cơ quan đoàn thể địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động định kỳ, thường xuyên, lưu ý đến các hoạt động mang tính chiều sâu, các chuyên đề, các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, các cuộc thi sáng tạo,...; nghiên cứu, đầu tư để có được kết quả/sản phẩm đào tạo, nghiên cứu để chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất, đời sống của tỉnh Nam Định và các tỉnh trong khu vực.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội. 